

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân Thành phố trong công tác quản lý nhà nước về Công Thương trên địa bàn Thành phố

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 37/2025/TT-BCT ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về công thương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;

Căn cứ Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 205/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ;

Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

Căn cứ Nghị định số 56/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện, đầu tư xây dựng dự án điện lực và đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án kinh doanh điện lực;

Căn cứ Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực;

Căn cứ Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực;

Căn cứ Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị quyết số 359/NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố về thành lập Sở Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 01/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2021 - 2026;

Căn cứ Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 98/2023/QH13 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh; Nghị quyết số 260/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Công văn số 306/SCT-KTPC ngày 14 tháng 01 năm 2026, Tờ trình số 596/TTr-SCT ngày 21 tháng 01 năm 2026; ý kiến của Sở Nội vụ tại Báo cáo số 3204/BC-SNV ngày 26 tháng 02 năm 2026; ý kiến của Sở Tư pháp tại Công văn số 2474/STP-VB ngày 13 tháng 3 năm 2026 và ý kiến thống nhất của các Thành viên Ủy ban nhân dân Thành phố.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nội dung ủy quyền

Ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân Thành phố trong công tác quản lý nhà nước về Công Thương được phân cấp, phân quyền theo quy định (bao gồm giải quyết các thủ tục hành chính liên quan theo quy định):

1. Nhiệm vụ, quyền hạn về lĩnh vực điện lực.
2. Nhiệm vụ, quyền hạn về lĩnh vực dầu khí.
3. Nhiệm vụ, quyền hạn về lĩnh vực kinh doanh khí.
4. Nhiệm vụ, quyền hạn về lĩnh vực công nghiệp nặng.
5. Nhiệm vụ, quyền hạn về lĩnh vực an toàn đập, hồ chứa thủy điện.

(Kèm theo danh mục các thủ tục hành chính ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương thực hiện).

Điều 2. Điều kiện ủy quyền

1. Bên ủy quyền: Ủy ban nhân dân Thành phố

a) Đảm bảo các nguồn lực và điều kiện cho cơ quan nhận ủy quyền thực hiện tốt các nhiệm vụ, quyền hạn đã ủy quyền.

b) Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đã ủy quyền; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của việc ủy quyền và kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn mà mình ủy quyền, trừ trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân nhận ủy quyền thực hiện không đúng nội dung, phạm vi, thời hạn đã được ủy quyền theo quy định.

2. Bên nhận ủy quyền: Giám đốc Sở Công Thương

a) Việc thực hiện các công việc được ủy quyền phải tuân thủ quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan đến lĩnh vực được ủy quyền, phù hợp với quy định pháp luật, quy định của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành và quy định khác có liên quan; không được ủy quyền lại cho cá nhân, tổ chức khác thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn đã được Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền tại Quyết định này; phổ biến, công khai cho cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh biết về quy trình và thủ tục hành chính có sự thay đổi này.

b) Thực hiện đúng các nội dung đã được ủy quyền và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được ủy quyền. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được ủy quyền trong trường hợp thực hiện không đúng nội dung, phạm vi, thời hạn đã được ủy quyền.

c) Chuẩn bị đầy đủ nguồn lực cần thiết để đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ được ủy quyền.

d) Được sử dụng hình thức văn bản, con dấu của đơn vị mình để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền.

đ) Tổ chức thông tin rộng rãi các nội dung được ủy quyền cho các tổ chức, cá nhân có liên quan được biết và phối hợp thực hiện.

e) Chấp hành kế hoạch thanh tra, kiểm tra về các nội dung được ủy quyền.

g) Báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố về tình hình thực hiện nội dung được ủy quyền định kỳ hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

Điều 3. Thời gian ủy quyền

Việc ủy quyền được thực hiện kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Thay đổi về pháp lý liên quan đến nội dung được ủy quyền

1. Trường hợp căn cứ pháp lý liên quan đến việc ủy quyền tại Quyết định này có thay đổi thì thực hiện như sau:

a) Nếu các căn cứ pháp lý không làm thay đổi các nội dung nêu tại Điều 1 thì tiếp tục thực hiện theo Quyết định này đến hết thời hạn ủy quyền.

b) Trường hợp thay đổi căn cứ pháp lý liên quan dẫn đến nội dung ủy quyền, thẩm quyền của chủ thể ủy quyền, đối tượng nhận ủy quyền và phạm vi ủy quyền nêu tại Điều 1 Quyết định này có thay đổi thì thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

2. Giám đốc Sở Công Thương có trách nhiệm thường xuyên rà soát, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố (thông qua Sở Nội vụ) xem xét, quyết định điều chỉnh (nếu có) nội dung ủy quyền để bảo đảm phù hợp quy định pháp luật hiện hành.

Điều 6. Nội dung bãi bỏ

Bãi bỏ danh mục 32 thủ tục hành chính liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn về các lĩnh vực: điện lực, dầu khí, kinh doanh khí, công nghiệp nặng, an toàn đập, hồ chứa thủy điện ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 2218/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Bộ Công Thương;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND;
- TTUB: CT, PCT. TT Nguyễn Lộc Hà;
- Sở Tư pháp;
- VPUB: CVP, PCVP Trương Văn Thôi;
- Phòng KT;
- Lưu: VT, (KT/Tr).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Lộc Hà



PHỤ LỤC 1

Danh mục thủ tục hành chính ủy quyền Giám đốc Sở Công Thương
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1671/QĐ-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2026
của Ủy ban nhân dân Thành phố)

STT	Thủ tục hành chính
Lĩnh vực điện lực	
1	Cấp giấy phép hoạt động phát điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố
2	Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố
3	Cấp giấy phép hoạt động bán buôn điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố
4	Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố
5	Cấp lại giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố (trừ trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng)
6	Cấp gia hạn giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố
7	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố
8	Thu hồi giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố
9	Cấp lại giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố trong trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng
10	Phê duyệt danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố
11	Điều chỉnh danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố
Lĩnh vực kinh doanh khí	
12	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai chứa LPG thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố
13	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai chứa LPG thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố
14	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai chứa LPG thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố
15	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất chai LPG mini thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố
16	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất chai LPG mini thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố
17	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất chai LPG mini thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố

STT	Thủ tục hành chính
18	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố
19	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố
20	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố
21	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố
22	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố
23	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố
24	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố
25	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố
26	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố
Lĩnh vực dầu khí	
27	Chấp thuận các tài liệu quản lý an toàn đối với các công trình dầu khí trên địa bàn thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp Thành phố
Lĩnh vực công nghiệp nặng	
28	Cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố
Lĩnh vực an toàn đập, hồ chứa thủy điện	
29	Điều chỉnh phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân Thành phố
30	Thẩm định, phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân Thành phố
31	Điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân Thành phố
32	Thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân Thành phố
33	Điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân Thành phố
34	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân Thành phố

